

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 314../VKNTTW-VTTTB
V/v báo giá chất chuẩn, dược liệu
chuẩn

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp chất chuẩn, dược liệu chuẩn

Căn cứ *Phiếu đề nghị cung cấp vật tư, thiết bị, hóa chất số 17/DD/2024 ngày 14/3/2024 của Khoa Kiểm nghiệm Đông dược – Dược liệu.*

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương có nhu cầu mua sắm 30 danh mục chất chuẩn, dược liệu chuẩn phục vụ công tác chuyên môn theo danh mục đính kèm tại Phụ lục 1.

Để có căn cứ tiến hành công tác mua sắm các hàng hóa, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá cho Viện, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Giá chào hàng thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào hàng là giá bao gồm tất cả chi phí nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, bàn giao tại Phòng thí nghiệm của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) và các chi phí liên quan khác (nếu có);

- Báo giá phải ghi rõ thông tin về mã code, hãng sản xuất, xuất xứ, số lượng và các thông tin theo mục “Yêu cầu chung” – Phụ lục 1 của hàng hóa chào giá;

- Hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá;

- Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định;

- Báo giá được gửi về Phòng Vật tư - Trang thiết bị, Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) trước ngày **25/4/2024**.

Các đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38256906.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (đăng website của Viện);
- Lưu: VT, VTTTB.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Lâm

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CHẤT CHUẨN, DƯỢC LIỆU CHUẨN
(Kèm theo văn bản số 344/VKNTTW-VTTTB ngày 15/4/2024)

Stt	Tên hàng	Quy cách kỹ thuật				Số lượng	Đơn vị tính
		Cas number	CTPT	Hàm lượng	Quy cách		
1	Ferulic acid	537-98-4	C ₁₀ H ₁₀ O ₄	≥ 95 %	20 mg/lọ	5	Lọ
2	Aldehyd cinnamic	104-55-2	C ₉ H ₈ O	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
3	Astilbin	29838-67-3	C ₂₁ H ₂₂ O ₁₁	≥ 95 %	20 mg/lọ	3	Lọ
4	Baicalein	491-67-8	C ₁₅ H ₁₀ O ₅	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
5	Calyosin-7-O-beta-D-glucoside	20633-67-4	C ₂₂ H ₂₂ O ₁₀	≥ 95 %	20 mg/lọ	3	Lọ
6	Catalpol	2415-24-9	C ₁₅ H ₂₂ O ₁₀	≥ 95 %	20 mg/lọ	2	Lọ
7	Columbianadin	5058-13-9	C ₁₉ H ₂₀ O ₅	≥ 95 %	20 mg/lọ	3	Lọ
8	3,6'-disinapoly sucrose	139891-98-8	C ₃₄ H ₄₂ O ₁₉	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
9	Ginsenosid Ro	34367-04-9	C ₄₈ H ₇₆ O ₁₉	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
10	Hydroxysafflor yellow A	78281-02-4	C ₂₇ H ₃₂ O ₁₆	≥ 95 %	20 mg/lọ	2	Lọ
11	Linalool	78-70-6	C ₁₀ H ₁₈ O	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
12	Obacunone	751-03-1	C ₂₆ H ₃₀ O ₇	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
13	Osthol	484-12-8	C ₁₅ H ₁₆ O ₃	≥ 95 %	20 mg/lọ	2	Lọ
14	Phellodendrine hydrochloride	104112-82-5	C ₂₀ H ₂₄ ClO ₄	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
15	Polygalaranthon III	162857-78-5	C ₂₅ H ₂₈ O ₁₅	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
16	Rehmannioside D	81720-08-3	C ₂₇ H ₄₂ O ₂₀	≥ 95 %	20 mg/lọ	4	Lọ
17	Saikosaponin A	20736-09-8	C ₄₂ H ₆₈ O ₁₃	≥ 95 %	20 mg/lọ	2	Lọ
18	Saikosaponin D	20874-52-6	C ₄₂ H ₆₈ O ₁₃	≥ 95 %	20 mg/lọ	2	Lọ
19	Tenuifolin	20183-47-5	C ₃₆ H ₅₆ O ₁₂	≥ 95 %	20 mg/lọ	3	Lọ
20	2,3,5,4'-tetrahydroxystilben-2-O-beta-D-glucosid	82373-94-2	C ₂₀ H ₂₂ O ₉	≥ 95 %	20 mg/lọ	5	Lọ
21	Wogonin	632-85-9	C ₁₆ H ₁₂ O ₅	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
22	B-ecdysteron	5289-74-7	C ₂₇ H ₄₄ O ₇	≥ 95 %	20 mg/lọ	3	Lọ
23	p-hydroxybenzyl alcohol	623-05-2	C ₇ H ₈ O ₂	≥ 95 %	20 mg/lọ	1	Lọ
24	Verbascoside	61276-17-3	C ₂₉ H ₃₆ O ₁₅	≥ 95 %	20 mg/lọ	6	Lọ
25	Thỏ phục linh (SMILACIS GLABRAE RHIZOMA)				1g/lọ	2	Lọ

Stt	Tên hàng	Quy cách kỹ thuật				Số lượng	Đơn vị tính
		Cas number	CTPT	Hàm lượng	Quy cách		
26	Glycerine trioleate	122-32-7	$C_{57}H_{104}O_6$	$\geq 95\%$	20 mg/lọ	3	Lọ
27	Borneol	464-45-9	$C_{10}H_{18}O$	$\geq 95\%$	20 mg/lọ	4	Lọ
28	Coicis semen oil				0.2 ml/lọ	1	Lọ
29	d-borneol	464-43-7		$\geq 95\%$	50 mg/lọ	3	Lọ
30	Isoborneol	124-76-5		$\geq 95\%$	20 mg/lọ	1	Lọ

Yêu cầu chung:

- Các chất là chất chuẩn có xuất xứ rõ ràng, có chứng chỉ, hàm lượng chất chuẩn phải đạt ít nhất từ 95 %.
- Trên chứng chỉ chất chuẩn phải ghi rõ công thức phân tử, công thức cấu tạo, tên khoa học (chất chuẩn). Chứng chỉ chuẩn dược liệu phải có tên latin của dược liệu đến loài.
- Ngày tái kiểm tra tính từ thời điểm giao hàng phải ít nhất 1 năm. Thông tin ngày tái kiểm tra phải được ghi rõ trên chứng chỉ hoặc có thể tra cứu thông tin ngày tái kiểm tra trên trang web của nhà sản xuất.
- Coicis semen oil: Phải có sắc ký đồ fingerprint đi kèm

Nơi nhận:
 - Hồ sơ:
 - Văn bản Tiếng việt website của VPAI
 - Lưu VT, VIT.TN

KY VIÊN TRƯỞNG
 PHROMENTRUONG

 Nguyễn Đăng Lành